

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh (“**Đại hội**”).

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều Cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 28/03/2024 theo nghị quyết của HĐQT đã được công bố thông tin theo quy định.

2.2. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách Cổ đông;

e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được uỷ quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo bản gốc chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước/Hộ chiếu (*Cổ đông là cá nhân*), bản chính hoặc bản sao y giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp (*Cổ đông là tổ chức*) và Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông;

b) Ăn mặc lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định ghi câu hỏi vào phiếu ý kiến gửi cho Chủ tọa Đại hội, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông

3.1. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do cuộc họp trụ bị Đại hội đồng Cổ đông bầu ra hoặc HĐQT đề cử (nếu không tổ chức cuộc họp trụ bị) được Đại hội chấp thuận tại cuộc họp chính thức để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của Cổ đông đến dự họp: Yêu cầu Cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu, Giấy Đăng ký kinh doanh (*Cổ đông là Tổ chức*), Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền) (quy định tại khoản 2.3a Điều 2);

b) Phát cho Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số lượng Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (*Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp*).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

4.1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các Cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên do Hội đồng quản trị đề cử.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông tham dự;

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc

c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của Cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cất ý kiến phát biểu của Cổ đông khi Cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số Cổ đông tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách Cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các Cổ đông), mà số Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh

sách Cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách Cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội Cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

8.1. Trừ trường hợp quy định tại Điều 8.2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự và biểu quyết đồng ý tại Đại hội đồng Cổ đông.

8.2. Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến việc thay đổi ngành nghề; điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự và biểu quyết đồng ý tại Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông phát cho các Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà Cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi **Đồng ý/ Không Đồng ý/ Không có ý kiến** về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc Cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 03 (ba) ô tương ứng (**Đồng ý/ Không Đồng ý/ Không có ý kiến**) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, Cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được Cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách Cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các Cổ đông hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24h kể từ ngày bế mạc Đại hội.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các Cổ đông thông qua, gửi tới các Cổ đông hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Đại hội đồng Cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Điều 15. Hiệu lực thi hành của Quy chế

Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: HS ĐHĐCĐ 2024.



Hồ Huy